

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu B**, sinh ngày: 28/7/1984, tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: số 313 thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn B, sinh năm 1953 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1983; con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Lệ G, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 301 thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần B. *Người đại diện hợp pháp:* Bà Phạm Thị Thanh P, sinh năm 1975 – Giám đốc công ty; Nơi cư trú: Số 10 đường M, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2021, Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng và Liên danh Công ty CP 18 – Công ty CP T – Công ty TNHH N - Công ty TNHH X ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình số 32/HĐXD/2021 với gói thầu số 06 – Thi công xây dựng đường vành đai thành phố Đ thuộc dự án: Xây dựng đường vành đai thành phố Đ và cơ sở hạ tầng các khu dân cư. Ngày 17/5/2024 Công ty TNHH X (bên mua) và Công ty cổ phần B (bên bán) ký kết hợp đồng mua bán số: 1705/2024/21.3-ĐT về việc bên bán đồng ý giao và bên mua đồng ý nhận cung cấp, vận chuyển và thi công thảm hoàn thiện bê tông nhựa nóng tại công trình đường vành đai thành phố Đ. Ngày 16/3/2021, Công ty cổ phần B ký kết hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2021/HĐGKNC với ông Nguyễn Hữu B với nội dung nhận thi công thảm nhựa bao gồm: vệ sinh, thổi bụi, thảm hoàn thiện bê tông nhựa nóng; việc ký kết hợp đồng này nhằm để khi Công ty CP B có hạng mục thi công công trình sẽ khoán lại cho ông B thực hiện. Sau khi ký kết hợp đồng giao khoán nhân công trên, khoảng tháng 01/2024, Công ty CP B do bà Phạm Thị Thanh P, sinh năm: 1975, nơi cư trú: 10 M, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là người đại diện theo pháp luật đã khoán lại công trình thảm bê tông nhựa nóng trên cho ông Nguyễn Hữu B để bố trí nhân công thảm bê tông nhựa nóng tại công trình đường vành đai Đà Lạt, khu vực Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Khoảng tháng 06/2024, Nguyễn Hữu B thuê nhóm 08 công nhân làm thời vụ, giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói và trả lương theo ngày với mức lương 500.000 đồng/ngày/người bao gồm: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: 301 thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Lưu Văn V, sinh năm 1972, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Bùi Hoàng M, sinh năm 1992, nơi cư trú: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Cát B, sinh năm 1998, nơi cư trú: 11B/2 L, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Bùi Khánh A, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Trương Lê Phước N, sinh năm: 1988, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Lê H, sinh năm: 1982, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969, nơi cư trú: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thực hiện công việc thi công trải thảm nhựa đường. Tất cả những công nhân trên đều không được B cho huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động. Trong quá trình làm việc, B phân công công việc và giao cho Nguyễn Văn T nhiệm vụ chính là lái xe lu tĩnh, bánh lốp, mã hiệu: LRS2030, số khung

73625951, số máy 289005EQ6BTA59, nặng khoảng hơn 22 tấn để thực hiện công việc lu thảm nhựa kiểu lu lán đường tại công trình đường vành đai Đà Lạt, khu vực Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng gần cuối đường H, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 20/6/2024, khi đang trong quá trình thi công, ông T điều khiển xe lu tĩnh, bánh lốp, mã hiệu: LRS2030 bị tụt dốc, trôi xuống và tăng tốc đột ngột. Lúc này, ông T đánh lái vô lăng qua bên trái khiến xe lu di chuyển sang hết phần đường bên trái chưa trải nhựa đường, sau đó, xe lu do ông T ngồi trong cabin điều khiển tông mạnh vào bờ taluy bên trái đường khiến xe lu bị lật đổ ngã sang bên phải và đè lên người ông T. Hậu quả, ông Nguyễn Văn T tử vong tại công trình thi công.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe lu tĩnh, bánh lốp, model LRS2030, số khung 73625951, số máy 289005EQ6BTA59. Đây là tài sản của Công ty cổ phần B do bà Phạm Thị Thanh P (sinh năm 1975, nơi cư trú: 10 M, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ngày 10/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho đại diện chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thanh P.

- 01 Hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2021/HĐGKNC của Công ty cổ phần B (*bản photo*).

- 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần theo mã số doanh nghiệp số 5801348510 do Phòng đăng ký kinh doanh cấp ngày 29/11/2022 do bà Phạm Thị Thanh P làm Giám đốc gồm 01 tờ tài liệu có đóng dấu treo của Công ty cổ phần B.

- 01 bản phô tô hợp đồng giao khoán nhân công số 06/2021/HĐGKNC ngày 16/03/2021 giữa bà Phạm Thị Thanh P và Nguyễn Hữu B. Gồm 01 tờ tài liệu có đóng dấu treo của Công ty cổ phần B.

- 01 bản phô tô hợp đồng mua bán số 1705/2024/21.3-ĐT ngày 15/05/2024 giữa bà Phạm Thị Thanh P - Giám đốc Công ty cổ phần B và ông Phan Đình H - Công ty TNHH xây dựng C, gồm 05 tờ tài liệu có đóng dấu treo của Công ty cổ phần B.

- 01 bản gốc biên bản họp số 05-2024/BB-ĐT ngày 29/05/2024 của Công ty cổ phần B, gồm 03 tờ tài liệu.

- 01 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm tra kỹ thuật của Công ty cổ phần B đối với xe lu tĩnh bánh lốp, mã hiệu LUYANG-LRS2030 ngày 13/04/2024, gồm 01 tờ tài liệu có đóng dấu của Công ty cổ phần B.

- 01 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng ngày 23/03/2023 số 159 của Công ty TNHH TMDV P, gồm 01 tờ tài liệu có đóng dấu của Công ty cổ phần B.

- 01 bản phô tô Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 32/HĐXD/2021 ngày 19/7/2021, gồm 30 tờ tài liệu.

Bị hại: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993, nơi cư trú: 301 Hiệp Thành 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã chết trong quá trình lao động tại công trình. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 120/KLGĐTT-PC09 ngày 15/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T là do đa chấn thương. Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn Hữu B đã liên hệ bồi thường, hỗ trợ gia đình ông Nguyễn Văn T tổng số tiền 200.000.000 đồng, Công ty cổ phần B hỗ trợ gia đình ông T số tiền 50.000.000đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Lệ G, sinh năm: 1992, nơi cư trú: 301 H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là vợ của ông Nguyễn Văn T (*là đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông T*) đã nhận tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 250.000.000đồng. Ngày 04/7/2024, bà G đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Hữu B.

Tại văn bản số 17/ĐĐTTLĐ ngày 23/9/2024 của đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Lâm Đồng xác định: giữa ông Nguyễn Hữu B với ông Nguyễn Văn T có phát sinh quan hệ pháp luật về lao động. Tai nạn xảy ra vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 20/6/2024 làm ông Nguyễn Văn T tử vong khi đang lái xe lu lớp nặng thực hiện công việc lu thảm nhựa tại công trình đường vành đai Đà Lạt nêu trên là tai nạn lao động. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn xảy ra tại công trình đường vành đai Đà Lạt tại khu vực Phường X, thành phố Đ làm ông Nguyễn Văn T tử vong khi đang vận hành xe lu tĩnh bánh lốp, mã hiệu: LRS2030 và bị chính xe lu tĩnh bánh lốp, mã hiệu: LRS2030 trên đè lên người dẫn đến tử vong là do lỗi chủ quan trong quá trình vận hành của người lao động (ông Nguyễn Văn T). Ngoài ra một phần nguyên nhân đến từ việc người sử dụng lao động (ông Nguyễn Hữu B) không tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. Từ nguyên nhân trên, xác định ông Nguyễn Văn T (người lao động bị nạn), ông Nguyễn Hữu B (người sử dụng lao động) là những người có lỗi và phải chịu trách nhiệm về vụ tai nạn lao động làm ông Nguyễn Văn T tử vong.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKSĐL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

[2.1] Bị cáo khai nhận: Đầu tháng 6 năm 2024, bị cáo đã thuê ông Nguyễn Văn T thực hiện công việc lái xe lu tĩnh, bánh lốp, mã hiệu: LRS2030, nặng khoảng hơn 22 tấn để lu thảm nhựa kiểu lu lán đường tại công trình đường vành đai Đà Lạt; địa chỉ tại khu vực Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi thuê ông T làm việc thì bị cáo không cho ông T tham gia huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn khi thực hiện công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 20/6/2024, khi ông T đang điều khiển xe lu tĩnh, bánh lốp thực hiện công việc được giao thì xe lu bị lật đổ ngã và đè lên người khiến ông T tử vong tại công trình thi công.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu B đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội dẫn đến hậu quả nghiêm trọng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng Công ty cổ phần B bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 250.000.000đồng; ngày 04/7/2024 đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Lệ G viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3] Về hình phạt: xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại; vì vậy xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối

với bị cáo; gia bị cáo cho gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; như vậy cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét công việc chính của bị cáo là nhận các hợp đồng giao khoán xây dựng của công ty, công việc và thu nhập không ổn định, đang nuôi con nhỏ ở tuổi ăn học nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ xử lý tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo tại không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Hữu B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan (*chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hoàng